ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80 /TTr-UBND	*Mỹ Tú, ngày 26 tháng 6 năm 2024.*

TỜ TRÌNH
V/v dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn huyện Mỹ Tú

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Tú.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND, ngày 09/08/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao chi tiết bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021- 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2579/QĐ-UBND, ngày 19/10/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021- 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Trên cơ sở rà soát các danh mục công trình dự kiến triển khai. Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Tú dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là 79.498.882.000 đồng (bảy mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, tám trăm tám mươi hai ngàn đồng), trong đó:

1. Nguồn vốn phân cấp ngân sách (Cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất): 39.195 triệu đồng; Bố trí thực hiện 16 công trình khởi công mới; *Phụ lục 01 đính kèm.*

2. Nguồn vốn tỉnh bổ sung mục tiêu (xổ số kiến thiết): 22.900 triệu đồng; Bố trí thực hiện 02 công trình khởi công mới; *Phụ lục 02 đính kèm.*

3. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NSTW): 7.947 triệu đồng; Bố trí thực hiện 01 công trình chuyển tiếp, 09 công trình khởi công mới; *Phụ lục 03 đính kèm.*

4. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (NSTW): 9.456,882 triệu đồng; Bố trí thực hiện 02 công trình chuyển tiếp, 04 công trình khởi công mới; *Phụ lục 04 đính kèm*

Trên đây là dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn huyện trình đến Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT…

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ T. SÓC TRĂNG

Võ Minh Luân

PHỤ LỤC 01

DỰ KIẾN DANH MỤC VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH

(Kèm theo Tờ trình số: 80 / TTr-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	TỔNG SỐ (A+...)					**39.195**	
A	**Nguồn vốn Phân cấp ngân sách (Cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất)**					**39.195**	
I	**Lĩnh vực văn hoá**					**4.100**	
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hoá xã Mỹ Thuận	xã Mỹ Thuận	Cải tạo, sửa chữa	2025		550	
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hoá-Thể thao-Truyền thanh huyện Mỹ Tú	TT.HHN	Cải tạo Thư viện, nhà vệ sinh, nhà phục vụ, cổng hàng rào….	2025		670	
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Phước Thới B-ấp Phước Thọ A-ấp Phước Thọ C	xã Mỹ Phước	Cải tạo, sửa chữa 3 điểm trường học	2025		1.360	
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Phương Hoà 3	xã Hưng Phú	Cải tạo, sửa chữa điểm trường học	2025		470	
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Phương An 2	xã Hưng Phú	Xây dựng mới	2025		580	
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Mỹ Ninh	xã Mỹ Tú	Cải tạo, sửa chữa điểm trường học	2025		470	
II	**Lĩnh vực quản lý nhà nước**					**970**	
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Hưng Phú	xã Hưng Phú	XD khối nhà chính 383 m2 và hạng mục khác	2025		500	
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Long Hưng	xã Long Hưng	Nhà làm việc, các hạng mục khác	2025		470	
III	**Lĩnh vực giao thông**					**34.125**	
1	Sửa chữa mặt đường-cầu Đường giao thông đến trung tâm xã Hưng Phú	xã Hưng Phú - Mỹ Phước	Sửa chữa	2025		2.400	đoạn xã Hưng Phú đi hướng Mỹ Phước
2	Nâng cấp, mở rộng Đường D3-N6	xã Long Hưng	Lộ nhựa; dài L: (382+295)m	2025		7.300	đã thu hồi GPMB và san lấp nền hạ
3	Nâng cấp, mở rộng lộ liên ấp Thiện Nhơn-Trà Coi B	xã Thuận Hưng	Lộ Dal; BTCT; L: 1.140m; R: 3,0m	2025		2.200	đoạn cầu Mới đến giáp Trà Coi B

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
4	Đường Chòm Tre	TT.HHN - xã Mỹ Tú	Lộ Dal; BTCT; R: 3,0m + Cầu	2025		7.200	đoạn giáp ĐH84- đình Chòm tre- hướng qua địa giới xã Mỹ Tú
5	Đường Phước Trường-Xóm Tiệm (giai đoạn 2)	xã Mỹ Phước	Lộ Dal; BTCT; L: 825 m; R: 3,5m+ 01 cầu	2025		4.200	đoạn ngã tư Phước Trường
6	Đường Bộ Xuyên	xã Long Hưng	Lộ Dal; BTCT; R: 3,5m+ cầu			7.925	trục ngang
7	Nâng cấp, mở rộng Lộ Hậu Bối	xã Hưng Phú	Lộ Dal; BTCT; L: 1.150m; R: 3,0m	2025		2.400	đoạn nhà thờ Bô Na- Cầu kênh 1000 (kiến nghị cử tri)
8	Nâng cấp Lộ củ Cầu Đồn	TT.HHN	Lộ Dal; BTCT; L: 240m; R: 3,0m	2025		500	đoạn giáp đường Lý Tự Trọng hướng song song ra đường 3/2

**** Ghi chú:***

Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 : 153.796 tr.đồng
Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh giảm 6.000 tr.đ 147.796 tr.đồng
Kế hoạch vốn đã giao 2021-2024 : 108.601 tr.đồng
Kế hoạch vốn dự kiến 2025 : 39.195 tr.đồng

PHỤ LỤC 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Tờ trình số: 80 / TTr-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Tổng cộng				**22.900**	**22.900**	
1	Trường tiểu học Mỹ Tú B	xã Mỹ Tú	Khu hiệu bộ - chức năng, các hạng mục phụ	2024-2025	8.000	8.000	
2	Trường tiểu học Mỹ Hương A	xã Mỹ Hương	Đầu tư xây dựng mới khối phòng học tập (bao gồm phòng học và các phòng bộ môn) với quy mô 1 trệt 2 lầu và các hạng mục phụ trợ khác	2024-2026	14.900	14.900	

PHỤ LỤC 03

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Tờ trình số: 80 / TTr-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết Kế hoạch năm 2024		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch 2025		Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
	Tổng cộng					**11.007**	**9.290**	**1.541**	**1.343**	**11.007**	**9.290**	-	**7.947**	
	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					**11.007**	**9.290**	**1.541**	**1.343**	**11.007**	**9.290**	-	**7.947**	
1	Lộ Thầy Bây	xã Mỹ Phước	BTCT; dài L: 1349,5; R: 3m+ 2 cầu	2024-2025	QĐ số 4721/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 và 7019/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	4.575	3.952	1.541	1.343	4.575	3.952		2.609	Công trình chuyển tiếp (Vốn năm 2024 đã bố trí NSTW: 1.343 tr.đồng)
2	Lộ kênh Thốp Nốp	xã Mỹ Hương	BTCT; dài L: 400m; R:3m	2025		836	702			836	702		702	
3	Lộ kênh 10 Công	xã Mỹ Tú	BTCT; dài L: 700m; R: 2,5m	2025		1.232	1.064			1.232	1.064		1.064	
4	Đường kênh Hứa Hải (giai đoạn 3)	xã Mỹ Thuận	BTCT; dài L: 1.000m; R: 2,5m	2025		1.760	1.342			1.760	1.342		1.342	
5	Nâng cấp đường ĐH87B (đoạn cống 5 Lợi)	xã Long Hưng	BTCT; dài L: 228m; R: 2,0m	2025	QĐ số 2457/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	245	223			245	223		223	
6	Nâng cấp đường Trà Coi A - đường Xóm Nhà Máy (đoạn giáp ĐT939)	xã Mỹ Hương	BTCT; dài L: 130m; R: 3,0m	2025	QĐ số 2643/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	270	223			270	223		223	
7	Đường kênh 3 Thước (giai đoạn 2)	xã Hưng Phú	BTCT; dài L: 208m; R: 2,0m	2025	QĐ số 2644/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	245	223			245	223		223	
8	Đường phía Nam kênh Trà Cú Cạn (giai đoạn 5)	xã Mỹ Tú	BTCT; dài L: 132m; R: 2,5m	2025	QĐ số 2458/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	378	223			378	223		223	
9	Đường dân sinh ấp Tam Sóc C1	xã Mỹ Thuận	BTCT; dài L: 146m; R: 2,0m	2025	QĐ số 2646/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	241	223			241	223		223	
10	Đường Phước An B	xã Mỹ Phước	BTCT; dài L: 850,0m; R: 2,5m	2025	QĐ số 2645/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	1.225	1.115			1.225	1.115		1.115	

PHỤ LỤC 04

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Tờ trình số: 80 / TTr-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết Kế hoạch năm 2024		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch 2025		Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
	Tổng cộng					**3.638,000**	**3.315,149**	**1.926,000**	**1.603,000**	**12.165,870**	**11.059,882**	**-**	**9.456,882**	
	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS					**3.638,000**	**3.315,149**	**1.926,000**	**1.603,000**	**12.165,870**	**11.059,882**	**-**	**9.456,882**	
1	Nâng cấp, mở rộng Lộ Bưng Suốt	xã Phú Mỹ	BTCT; L=1.332,1m; R=3,0	2024	QĐ số 4898/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	1.973,000	1.800,000	1.673,000	1.500,000	1.980,000	1.800,000		300,000	Công trình chuyển tiếp (Vốn năm 2024 đã bố trí: NSTW: 1.500 tr.đồng + NSH: 173 tr.đồng)
2	Lộ Ô Quên đấu nối ĐT 938	xã Mỹ Thuận	BTCT; L=980,2m; R=(2,0 - 3,0)m	2024-2025	QĐ số 4931/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	1.665,000	1.515,149	253,000	103,000	1.666,664	1.515,149		1.412,149	Công trình chuyển tiếp (Vốn năm 2024 đã bố trí: NSTW: 103 tr.đồng + NSH: 150 tr.đồng)
3	Lộ Chùa Phú Tức	xã Phú Mỹ	BTCT; L=600m; R=3,0m	2024-2025						1.313,400	1.194,000		1.194,000	
4	Lộ Chùa Phú Tức (giai đoạn 2)	xã Phú Mỹ	BTCT; L=700m; R=3,0m	2024-2025						1.533,435	1.394,032		1.394,032	
5	Lộ bờ tây ĐT 938 (giai đoạn 3)	xã Thuận Hưng	BTCT; L=2.300m; R=3,0m	2024-2025						4.098,271	3.725,701		3.725,701	
6	Nâng cấp, mở rộng Lộ Tam Sóc C1 (giai đoạn 2)	xã Mỹ Thuận	BTCT; L=800m; R=3,0m	2024-2025						1.574,100	1.431,000		1.431,000	